

TÁC ĐỘNG CỦA HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ ĐỒNG ĐẲNG ĐẾN NĂNG LỰC TỰ HỌC VÀ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA SINH VIÊN

Đoàn Tường Loan
Khoa Ngoại Ngữ Kinh Tế, Đại học Kinh Tế Quốc Dân

Tóm tắt: Đánh giá đồng đẳng (peer assessment) là một chiến lược sư phạm ngày càng được áp dụng trong giáo dục đại học nhằm phát huy tính chủ động, tư duy phản biện và khả năng tự định hướng học tập của sinh viên. Bài báo trình bày kết quả nghiên cứu về tác động của hoạt động đánh giá đồng đẳng đến năng lực tự học và tự đánh giá của sinh viên trong một học phần thuộc khối ngành khoa học xã hội và nhân văn. Nghiên cứu được triển khai với phương pháp hỗn hợp (mixed methods), kết hợp bảng hỏi định lượng và phỏng vấn sâu. Kết quả chỉ ra rằng, việc triển khai đánh giá đồng đẳng có ảnh hưởng tích cực đến việc phát triển năng lực tự học và khả năng tự đánh giá của người học, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng tương tác học thuật trong lớp học.

Từ khóa: đánh giá đồng đẳng, tự học, tự đánh giá, năng lực người học, giáo dục đại học.

THE IMPACT OF PEER ASSESSMENT ACTIVITIES ON STUDENTS' SELF-STUDY AND SELF-ASSESSMENT COMPETENCE

Doan Tuong Loan
Faculty of Foreign Languages for Economics, National Economics University

Abstract: Peer assessment is an increasingly adopted pedagogical strategy in higher education, aiming to promote student autonomy, critical thinking, and self-directed learning. This paper presents research findings on the impact of peer assessment activities on students' self-directed learning and self-assessment competencies in a course within the field of social sciences and humanities. The study employed a mixed-methods approach, combining quantitative surveys with in-depth interviews. The results indicate that the implementation of peer assessment positively influences the development of learners' self-directed learning abilities and self-assessment skills, while also contributing to improved academic interaction within the classroom.

Keywords: peer assessment, self-directed learning, self-assessment, learner competency, higher education.

Nhận bài: 15/06/2025

Phản biện: 11/07/2025

Duyệt đăng: 15/07/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh giáo dục đại học đang chuyển mình mạnh mẽ theo định hướng phát triển năng lực người học, yêu cầu đặt ra đối với các cơ sở đào tạo không chỉ là truyền đạt tri thức mà còn phải trang bị cho sinh viên những năng lực cốt lõi để thích ứng với xã hội học tập và nền kinh tế tri thức. Trong số đó, năng lực tự học và tự đánh giá đóng vai trò then chốt, bởi đây là nền tảng của tư duy phản biện, học tập suốt đời và khả năng thích nghi trong môi trường làm việc biến động không ngừng.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy nhiều sinh viên Việt Nam còn thiếu tính chủ động trong học tập, thường xuyên phụ thuộc vào giảng viên, chưa hình thành thói quen phản tư hoặc đánh giá lại sản phẩm học tập của bản thân. Điều này phần nào bắt nguồn từ mô hình sư phạm truyền thống – nơi giảng viên giữ vai trò trung tâm, còn người học chủ yếu tiếp nhận một chiều. Trong bối cảnh ấy, nhu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy, đặc biệt là đổi mới hoạt động kiểm tra – đánh giá, trở nên cấp thiết để thúc đẩy người học phát triển năng lực tự chủ.

Một trong những hướng tiếp cận tiềm năng là đánh giá đồng đẳng (peer assessment) – hình thức

đánh giá trong đó sinh viên tham gia nhận xét, phản hồi và hoặc cho điểm sản phẩm học tập của bạn học, dựa trên tiêu chí đánh giá rõ ràng. Đây không chỉ là một hình thức kiểm tra kiến thức, mà còn là một công cụ học tập tích cực, giúp sinh viên hiểu rõ yêu cầu học tập, nâng cao năng lực phân tích – phản biện, đồng thời tạo điều kiện cho sự phản tư và điều chỉnh hành vi học tập. Các nghiên cứu quốc tế (Topping, 2009; Nicol & Macfarlane-Dick, 2006) đã chứng minh rằng đánh giá đồng đẳng có thể góp phần quan trọng trong việc phát triển năng lực tự học và tự đánh giá, đặc biệt khi người học được hướng dẫn đúng cách.

Tại Việt Nam, đánh giá đồng đẳng đã bắt đầu được áp dụng thí điểm ở một số cơ sở đào tạo, nhất là trong các học phần mang tính kỹ năng, phản biện hoặc viết học thuật. Tuy nhiên, các nghiên cứu thực nghiệm đánh giá hiệu quả của hoạt động này đối với năng lực người học còn hạn chế về số lượng và chưa sâu về chiều kích phân tích. Trong khi đó, những yếu tố như cách thức triển khai, sự sẵn sàng của sinh viên, chất lượng phản hồi từ bạn học... đều có thể ảnh hưởng đến kết quả học tập và sự phát triển năng lực cá nhân.

Xuất phát từ thực tiễn trên, bài báo tập trung khảo sát tác động của hoạt động đánh giá đồng đẳng đến năng lực tự học và năng lực tự đánh giá của sinh viên, thông qua một nghiên cứu trường hợp được triển khai tại một học phần kỹ năng ở bậc đại học. Kết quả nghiên cứu kỳ vọng sẽ cung cấp căn cứ thực tiễn và gợi ý sự phạm hữu ích cho việc thiết kế hoạt động giảng dạy – đánh giá theo hướng phát triển năng lực người học.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Đánh giá đồng đẳng (Peer Assessment)

Đánh giá đồng đẳng là một hình thức đánh giá trong đó người học tham gia vào quá trình phản hồi, nhận xét hoặc chấm điểm sản phẩm học tập của bạn học, dựa trên tiêu chí đã được quy định trước. Khái niệm xuất phát từ hướng tiếp cận đánh giá vì sự học tập (assessment for learning) – nơi đánh giá không chỉ là công cụ đo lường mà còn là quá trình thúc đẩy việc học (Black & Wiliam, 1998).

Theo Topping (1998, 2009), đánh giá đồng đẳng không đơn thuần là “trao đổi vai trò giữa người học và người dạy” mà còn là một công cụ sự phạm giúp sinh viên: Nắm vững tiêu chí đánh giá và tiêu chuẩn chất lượng; Nâng cao kỹ năng phân tích và so sánh; Thực hành phản hồi mang tính xây dựng (constructive feedback); Tăng cường ý thức trách nhiệm và khả năng học tập độc lập.

Trong môi trường giáo dục đại học, đánh giá đồng đẳng góp phần tạo ra cộng đồng học tập hợp tác, nơi sinh viên đóng vai trò chủ động trong quá trình kiến tạo tri thức. Ngoài ra, hoạt động này cũng góp phần làm tăng tính minh bạch và dân chủ trong lớp học, đồng thời giúp giảng viên hiểu rõ hơn cách sinh viên tư duy và tiếp cận bài học.

Một số yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của đánh giá đồng đẳng bao gồm: Mức độ tin cậy và công bằng trong đánh giá giữa sinh viên với nhau; Chất lượng phản hồi: có cụ thể, mang tính gợi mở hay chỉ mang tính hình thức? Tính chất của nhiệm vụ học tập: có phù hợp để đánh giá ngang hàng hay không? Mức độ chuẩn bị và hỗ trợ từ phía giảng viên (Sluijsmans et al., 2002).

2.2. Năng lực tự học và tự đánh giá

2.2.1. Năng lực tự học (Self-Directed Learning – SDL)

Theo Knowles (1975), tự học là quá trình trong đó cá nhân chủ động chẩn đoán nhu cầu học tập, đặt mục tiêu, lựa chọn chiến lược, tự theo dõi và đánh giá kết quả. Trong giáo dục đại học, năng lực tự học không chỉ là kỹ năng cá nhân mà còn là yếu tố cốt lõi của học tập suốt đời và là một năng lực được xác định trong nhiều khung năng lực giáo dục toàn cầu (OECD, 2018).

Các thành tố chính của năng lực tự học bao gồm: Đặt mục tiêu học tập cá nhân; Lập kế hoạch và quản lý thời gian học tập; Tự tìm kiếm tài liệu, kiến thức bổ sung; Theo dõi tiến độ và điều chỉnh chiến lược học; Tự phản ánh và rút kinh nghiệm sau mỗi giai đoạn học. Đánh giá đồng đẳng, khi được thiết kế phù hợp, có thể thúc đẩy người học chủ động hơn trong từng bước trên – từ hiểu rõ yêu cầu nhiệm vụ, phân tích sản phẩm học tập của người khác, đến điều chỉnh sản phẩm của bản thân dựa trên phản hồi.

2.2.2. Năng lực tự đánh giá (Self-Assessment)

Tự đánh giá được hiểu là khả năng tự phản ánh, nhận diện và đánh giá chất lượng công việc của bản thân dựa trên tiêu chí đã được xác định trước (Boud, 1995). Đây là kỹ năng then chốt trong việc hình thành năng lực điều chỉnh việc học (metacognition), từ đó nâng cao hiệu quả học tập. Theo Andrade & Du (2007), quá trình tự đánh giá hiệu quả cần đảm bảo các yếu tố: Người học hiểu rõ mục tiêu và tiêu chí đánh giá; Có cơ hội so sánh sản phẩm học tập của bản thân với các tiêu chuẩn hoặc mẫu tốt; Có cơ chế nhận phản hồi (feedback) từ người khác để đối chiếu và điều chỉnh; Được luyện tập kỹ năng phản tư một cách có hướng dẫn.

Đánh giá đồng đẳng có thể được xem là một bước trung gian giữa đánh giá của người khác và tự đánh giá, giúp sinh viên rèn luyện khả năng đưa ra phán đoán học thuật và nhận biết khoảng cách giữa sản phẩm của bản thân và yêu cầu học tập. Đồng thời, phản hồi từ bạn học có thể là một “tấm gương” giúp sinh viên soi chiếu và nâng cao ý thức tự cải thiện.

2.3. Mối quan hệ giữa đánh giá đồng đẳng, tự học và tự đánh giá

Hoạt động đánh giá đồng đẳng, khi được thiết kế phù hợp, có thể đóng vai trò như một chất xúc tác quan trọng trong việc phát triển năng lực tự học và tự đánh giá của sinh viên. Thông qua quá trình tham gia đánh giá sản phẩm học tập của bạn học, sinh viên không chỉ được tiếp cận và vận dụng các tiêu chí đánh giá một cách cụ thể, mà còn nâng cao khả năng phân tích, đối chiếu và nhận thức sâu sắc hơn về yêu cầu học tập. Việc đưa ra phản hồi mang tính xây dựng cho người khác giúp sinh viên phát triển kỹ năng phản tư – một thành tố quan trọng của năng lực tự điều chỉnh trong học tập.

Khi người học được đặt vào vị trí người đánh giá, họ buộc phải hiểu rõ mục tiêu của nhiệm vụ, các tiêu chuẩn chất lượng và từ đó hình thành ý thức so sánh với sản phẩm của chính mình. Quá trình này góp phần củng cố năng lực tự đánh giá –

tức khả năng tự xác định điểm mạnh, điểm yếu và điều chỉnh sản phẩm học tập cá nhân. Đồng thời, sự chủ động phân tích, nhận xét, phản hồi và điều chỉnh cũng là tiền đề thúc đẩy năng lực tự học, với biểu hiện ở khả năng lập kế hoạch học tập, tự định hướng, tự giám sát và cải tiến phương pháp học.

Tóm lại, đánh giá đồng đẳng không chỉ là một kỹ thuật kiểm tra, mà còn là một công cụ sư phạm góp phần phát triển hai năng lực cốt lõi trong học tập bậc đại học: năng lực tự học và năng lực tự đánh giá. Sự phát triển này diễn ra thông qua các cơ chế nhận thức như tăng cường hiểu biết về tiêu chí đánh giá, thực hành phản hồi, và hình thành tư duy phản tư, từ đó tạo nên một chu trình học tập tích cực, bền vững và mang tính kiến tạo.

2.4. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được triển khai theo phương pháp hỗn hợp (mixed methods), kết hợp giữa định lượng và định tính nhằm đảm bảo độ tin cậy và chiều sâu phân tích về tác động của hoạt động đánh giá đồng đẳng đến năng lực tự học và tự đánh giá của sinh viên.

2.4.1. Thiết kế và đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là 120 sinh viên năm thứ hai thuộc một khoa xã hội tại một trường đại học công lập ở TP.HCM, đã tham gia hoạt động đánh giá đồng đẳng trong khuôn khổ học phần “Kỹ năng học đại học”. Đây là học phần có cấu trúc tích hợp giữa kiến thức nền tảng và thực hành kỹ năng học tập, trong đó đánh giá đồng đẳng được thiết kế như một thành phần đánh giá bắt buộc.

Nghiên cứu được triển khai trong thời gian 5 tuần, bao gồm giai đoạn hướng dẫn kỹ năng đánh giá đồng đẳng, triển khai đánh giá sản phẩm học tập (bài viết ngắn và thuyết trình nhóm), phản hồi chéo, tự điều chỉnh và nộp lại sản phẩm hoàn thiện.

2.4.2. Công cụ thu thập dữ liệu

Khảo sát định lượng: Bảng hỏi được xây dựng với 20 mục, sử dụng thang đo Likert 5 mức độ (từ 1 = hoàn toàn không đồng ý đến 5 = hoàn toàn đồng ý). Các mục hỏi tập trung vào ba nhóm nội dung: (1) nhận thức về vai trò của đánh giá đồng đẳng, (2) biểu hiện của năng lực tự học, và (3) năng lực tự đánh giá trong quá trình học tập. Bảng hỏi được kiểm định độ tin cậy bằng hệ số Cronbach's Alpha và thử nghiệm sơ bộ trên 30 sinh viên trước khi chính thức triển khai.

Phòng vấn bán cấu trúc: 10 sinh viên được chọn ngẫu nhiên từ mẫu khảo sát để tham gia phỏng vấn sâu. Nội dung phỏng vấn xoay quanh trải nghiệm khi tham gia đánh giá đồng đẳng, cảm nhận về việc tự học, tự đánh giá, và những thay đổi trong hành vi học tập sau khi nhận phản hồi từ bạn học.

2.4.3. Phân tích dữ liệu

Dữ liệu định lượng được xử lý bằng phần mềm SPSS 26.0. Các phân tích thống kê mô tả (mean, SD) và phân tích tương quan Pearson được sử dụng để xác định mối liên hệ giữa đánh giá đồng đẳng với các chỉ số thể hiện năng lực tự học và tự đánh giá. Dữ liệu định tính từ phỏng vấn được mã hóa theo chủ đề (thematic coding) bằng phần mềm NVivo, nhằm phát hiện các mô thức tư duy và hành vi học tập có liên quan đến quá trình đánh giá đồng đẳng.

2.5. Kết quả nghiên cứu

2.5.1. Tác động đến năng lực tự học

Kết quả khảo sát cho thấy đánh giá đồng đẳng đã tạo ra những thay đổi tích cực trong thói quen và tư duy học tập của sinh viên:

Chủ động tìm hiểu và nghiên cứu: Có đến 78% sinh viên lựa chọn mức “đồng ý” hoặc “hoàn toàn đồng ý” với nhận định rằng việc phải đánh giá sản phẩm của bạn học khiến họ phải học sâu hơn để đưa ra nhận xét hợp lý. Trung bình điểm đánh giá ở mục này đạt 4.12/5 (SD = 0.76), phản ánh sự chuyển biến rõ rệt từ học tập thụ động sang chủ động. Nhiều sinh viên trong phỏng vấn cũng chia sẻ rằng họ “không thể nhận xét chung chung nên phải tự học kỹ nội dung để hiểu rõ”, điều này buộc họ phải đọc thêm tài liệu và chuẩn bị kỹ hơn.

Kỹ năng lập kế hoạch học tập: Có 65% sinh viên cho biết họ đã biết cách xác định điểm yếu trong bài làm và lên kế hoạch cải thiện khi nhận phản hồi từ bạn học. Điểm trung bình cho phát biểu “Phản hồi từ bạn học giúp tôi điều chỉnh cách học của mình” là 3.95/5. Một sinh viên chia sẻ: “Sau khi thấy bạn chỉ ra lỗi trong phần dẫn dắt bài, em mới lên kế hoạch sửa dàn ý và luyện tập thêm phần mở bài trong các bài tiếp theo.”

Tăng tính tự chủ và ý thức học tập: Phân tích định tính cho thấy sinh viên cảm thấy “trách nhiệm hơn với bài làm” khi biết rằng sản phẩm của mình sẽ được bạn học đánh giá. Một sinh viên nhận xét: “Em thấy mình có động lực học hơn vì biết bài mình làm không chỉ thầy cô xem mà bạn cũng sẽ đọc và nhận xét.”

Tư duy phản biện: Khi đánh giá người khác, sinh viên buộc phải phân tích lập luận, bằng chứng và cấu trúc bài viết một cách logic. 70% sinh viên cho rằng hoạt động này rèn luyện khả năng phân tích lập luận học thuật.

2.5.1. Tác động đến năng lực tự đánh giá

Đánh giá đồng đẳng không chỉ giúp sinh viên đánh giá người khác mà còn phản chiếu lại chất lượng học tập của chính họ: Tăng nhận thức về điểm mạnh – điểm yếu cá nhân: 82% sinh viên

cho biết họ bắt đầu có khả năng nhận ra lỗi sai hoặc điểm chưa tốt trong bài làm của mình nhờ đối chiếu với sản phẩm của bạn học. Trung bình điểm đánh giá mục “Tôi hiểu rõ hơn về ưu – nhược điểm trong bài làm của mình sau hoạt động đánh giá đồng đẳng” là 4.18/5; Thực hành kỹ năng phản tư: 71% sinh viên cho biết họ bắt đầu đặt câu hỏi về quy trình học và cách làm bài của mình. Một trích dẫn tiêu biểu từ phỏng vấn: “Trước đây em chỉ nộp bài theo cảm tính, giờ em tự hỏi ‘liệu bài của mình đã rõ luận điểm chưa?’, ‘mình có dẫn chứng chưa?’, giống như lúc em đánh giá bài của bạn.”; Nâng cao kỹ năng điều chỉnh: Có 67% sinh viên cho biết họ đã chủ động sửa bài hoặc thay đổi cách làm bài nhờ nhận phản hồi. Họ cũng đánh giá cao việc được nộp lại sản phẩm sau khi nhận xét, vì điều này giúp “học từ lỗi sai ngay lập tức”; Tự tin hơn trong học tập: Một số sinh viên bày tỏ rằng việc đánh giá và được đánh giá giúp họ hiểu rõ mình đang ở đâu trong lớp học, từ đó cảm thấy bớt áp lực so với chỉ nhận điểm từ giảng viên. Một sinh viên chia sẻ: “Khi thấy bài bạn cũng có chỗ giống mình sai, em cảm thấy nhẹ nhõm, và hiểu là ai cũng đang học.”

III. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Kết quả nghiên cứu cho thấy hoạt động đánh giá đồng đẳng có tác động tích cực rõ rệt đến việc phát triển năng lực tự học và tự đánh giá của sinh viên trong bối cảnh giáo dục đại học hiện nay. Thông qua việc tham gia đánh giá sản phẩm học tập của bạn học, sinh viên không chỉ học sâu hơn, hiểu rõ hơn về nội dung môn học mà còn rèn luyện được tư duy phản biện, khả năng phân tích và điều chỉnh hành vi học tập của chính mình. Những phản hồi nhận được từ bạn bè đóng vai trò như một “tấm gương học thuật”, giúp sinh viên đối chiếu và soi chiếu lại sản phẩm cá nhân, từ đó nhận diện được điểm mạnh – điểm yếu và xây

dựng lộ trình cải thiện cụ thể. Hoạt động này cũng thúc đẩy sự chủ động trong học tập, khuyến khích sinh viên lập kế hoạch, theo dõi tiến trình và điều chỉnh chiến lược học, từ đó hình thành một chu trình học tập tự điều chỉnh hiệu quả. Tuy nhiên, việc triển khai đánh giá đồng đẳng cũng đặt ra một số thách thức như sự thiếu tự tin của người học khi đưa ra nhận xét, chất lượng phản hồi chưa đồng đều, và yêu cầu cao về thiết kế sự phạm từ phía giảng viên.

Từ những phát hiện trên, bài báo đề xuất một số khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động đánh giá đồng đẳng. Trước hết, giảng viên cần tập huấn kỹ lưỡng cho sinh viên về kỹ năng phản hồi, sử dụng tiêu chí đánh giá và cách góp ý mang tính xây dựng. Việc thiết kế hoạt động cần có cấu trúc rõ ràng, đi kèm biểu mẫu hướng dẫn và cơ chế cho phép nộp lại sản phẩm sau khi nhận phản hồi, nhằm tạo cơ hội học tập thông qua điều chỉnh. Môi trường lớp học cũng cần đảm bảo tính an toàn tâm lý, khuyến khích sinh viên phản hồi trung thực, tôn trọng và không sợ bị phán xét. Ở cấp độ cơ sở đào tạo, cần lồng ghép đánh giá đồng đẳng như một thành phần trong chương trình giảng dạy, nhất là ở các học phần kỹ năng học tập, phản biện hoặc làm việc nhóm; đồng thời, tổ chức các buổi tập huấn cho giảng viên nhằm chia sẻ kinh nghiệm và xây dựng các mô hình triển khai phù hợp với đặc thù từng ngành. Về phía sinh viên, cần có thái độ tích cực, xem đánh giá đồng đẳng không chỉ là nhiệm vụ bắt buộc mà là một cơ hội học hỏi, rèn luyện tư duy và phát triển năng lực cá nhân. Tóm lại, đánh giá đồng đẳng không chỉ là công cụ đánh giá, mà còn là một chiến lược sự phạm hiệu quả giúp người học trở thành chủ thể tích cực trong quá trình học tập, tạo tiền đề cho việc học suốt đời trong môi trường học thuật và nghề nghiệp ngày càng phức tạp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Andrade, H., & Du, Y. (2007). Student responses to criteria-referenced self-assessment. *Assessment & Evaluation in Higher Education*, 32(2), 159-181.
2. Nicol, D., & Macfarlane-Dick, D. (2006). Formative assessment and self-regulated learning: A model and seven principles of good feedback practice. *Studies in Higher Education*, 31(2), 199-218.
3. Topping, K. (2009). Peer assessment. *Theory Into Practice*, 48(1), 20-27.